



# MARKET INSIGHTS REPORTS

18.07.2024

THỊ TRƯỜNG VÀO CHU KỲ BIẾN ĐỘNG  
MẠNH ?



# NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT  
*Chờ đợi nhóm ngân hàng bút phá khỏi kênh giảm giá*
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY  
*Mỗi khi FED thắt chặt đó thường là tín hiệu tốt với TTCK*  
*Suất sinh lợi của S&P 500 khi có 134 phiên giao dịch tích cực ?*
- 10** TTCK MỸ  
*Dự báo các chỉ số chính khoán chính của Mỹ sẽ điều chỉnh giảm*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	505
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	285
Số cổ phiếu giảm giá	158
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	222
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	90
Số cổ phiếu giảm giá	78
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	54

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	356
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	129
Số cổ phiếu giảm giá	147
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	80

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	110,306.04	67,995.00	42,311.04
% KL toàn thị trường	14.93%	9.20%	
Giá trị	3,489,438	2,515,407	974,031
% GT toàn thị trường	18.26%	13.16%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,600.93	5,535.38	(934.45)
% KL toàn thị trường	14.93%	9.20%	
Giá trị	217,682	278,462	(60,780)
% GT toàn thị trường	17.44%	22.31%	

### UPCOM

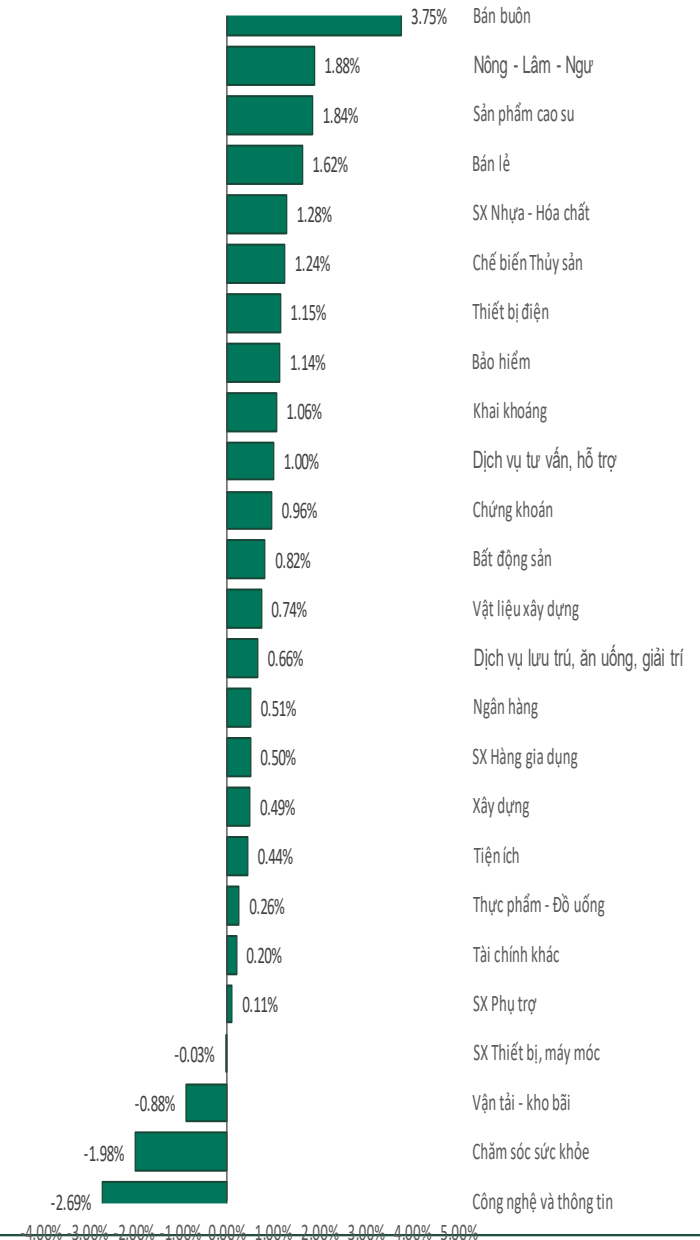
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,598.80	1,057.00	1,541.80
% KL toàn thị trường	4.48%	1.82%	
Giá trị	246,975	50,656	196,320
% GT toàn thị trường	18.56%	3.81%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

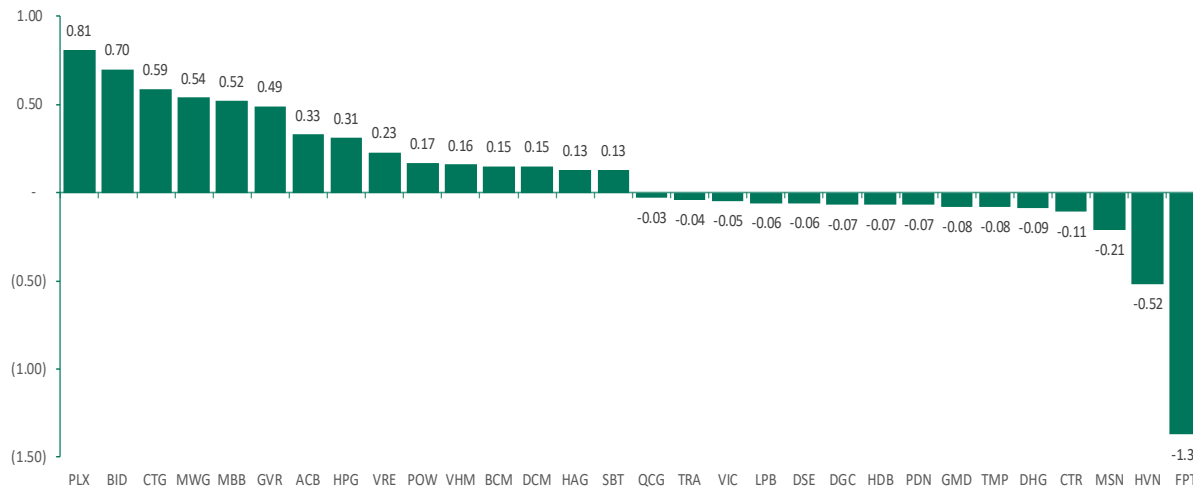
## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,651,700	88,000	0 (0%)	14.24	2.83	6,180	491,840
2	BID	3,362,700	48,500	500 (1.04%)	11.63	2.14	4,171	276,471
3	FPT	10,800,200	127,900	-4,000 (-3.03%)	23.08	5.12	5,541	186,791
4	HPG	20,477,300	28,400	200 (0.71%)	17.74	1.56	1,601	181,654
5	CTG	8,111,000	33,450	450 (1.36%)	8.25	1.38	4,056	179,626
6	GAS	1,131,900	78,100	100 (0.13%)	15.23	2.64	5,127	179,375
7	TCB	11,221,300	23,700	0 (0%)	4.23	0.61	5,606	166,967
8	VHM	6,284,400	37,450	150 (0.4%)	7.37	0.83	5,081	163,071
9	VIC	2,142,300	40,550	-50 (-0.12%)	17.53	0.98	2,313	155,049
10	VPB	15,897,100	19,050	50 (0.26%)	12.44	1.06	1,531	151,141

## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## Thị trường vào chu kỳ biến động mạnh ?

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng tăng 5.78 điểm (+ 0.46%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Bán buôn, nông lâm ngư, sản phẩm cao su, bán lẻ, sản xuất nhựa hóa chất, chế biến thủy sản, thiết bị điện, bảo hiểm, khai khoáng, ngân hàng ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như PLX, DGW, SMC, PET, VPG, HAG, HNG, DRG, MWG, PNJ, FRT, GVR, DCM, DPM, BMP, PHR, DPR, VHC, ANV, FMC, ASM, IDI, CMX, GEX, BVH, BIC, MIG, BMI, PVS, PVD, KSB, CTG, MBB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PLX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm hỗ trợ động MA(20) và phục hồi tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cây nến tăng hôm nay đóng cửa cao hơn giá cao nhất ngày hôm qua – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Sóng 5 có vùng giá mục tiêu là 49 – 53;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) DGW tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động trong hộp với hỗ trợ là 60 và kháng cự là 67;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Một Break out 67 sẽ thúc đẩy chu kỳ tăng giá mới của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) SMC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi khi chạm MA(50) và Fibonacci 38,2% lấy ngày 16/4/2024 và ngày 9/7/2024 – Chu kỳ thường thấy mỗi nhịp điều chỉnh cổ phiếu tăng nóng;
- ✓ Quá trình tạo đáy có lẽ cần từ 3-5 phiên quanh vùng hỗ trợ động MA(50);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(iv) DPR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động trong hộp với hỗ trợ 40 và kháng cự 46;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

(iii) VHC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi khi chạm hỗ trợ dải băng dưới là 70 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Một mô hình tam giác đang hình thành với kháng cự hiện tại là 75;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(iv) CTG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động trong hộp với hỗ trợ 31 và kháng cự là 34;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi mở khả năng sẽ hình thành Break out khỏi hộp;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

**(2) Công nghệ thông tin, chăm sóc sức khỏe, vận tải kho bãi, sản xuất thiết bị máy móc... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như FPT, CTR, DHG, DHT, IMP, TRA, DMC, DCL, HVN, GMD, NHH... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CTR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu hình thành sóng giảm giá cấu trúc (Có mốc cao thấp hơn và đáy sau thấp hơn đáy trước – Đây là tín hiệu bán với cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(ii) DHT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Cổ phiếu đã tăng nóng và đang ở kháng cự mạnh – Tín hiệu thận trọng cho lệnh mua mới;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 69%;

(iii) HVN giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Double Gap Down”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đỉnh xác nhận đã có Break Down – Vùng giá mục tiêu 23.3;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Hammer”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn ở mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực;

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 1,103 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HDB, STB, ACV, SAB, MWG, SCS, HPG, HVN, POW, CTG... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, MSN, PVI, DGC, VPB, VND, CTR, SSI, VNM, GEX ... Đây là phiên mua ròng thứ 2 liên tiếp của khối ngoại dù còn quá sớm để khẳng định chuỗi bán ròng đã kết thúc nhưng việc mua ròng trở lại của khối ngoại cũng giảm đôi chút áp lực cho thị trường trong ngày hôm nay.

(ii) Dải băng đang thu hẹp lại với hỗ trợ là 1,240 điểm và kháng cự là 1,300 điểm. VN-Index cần thoát khỏi khung giá này để xác định xu hướng tăng hay giảm của mình. Thông thường sau khi dải băng thu hẹp thị trường sẽ xuất hiện biến động mạnh. Với việc xác định thị trường Sideway, thì theo phân tích kỹ thuật hãy nên đứng ngoài chờ điểm Break out hoặc Break Down để giao dịch hoặc giao dịch theo khung với cận dưới thì mua và cận trên thì bán. Về nguyên tắc quy mô giao dịch cũng phải thu hẹp lại.

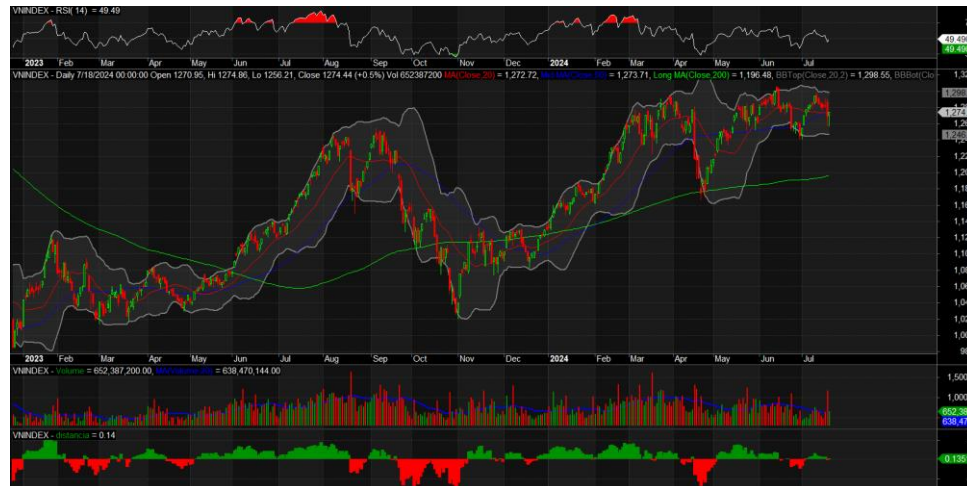
(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy hôm nay nhóm ngân hàng vẫn duy trì đà tăng giá tốt dù chưa thể vượt đỉnh ngày hôm qua. Tuy nhiên, việc nỗ lực xóa giá đóng nền thấp của ngày hôm qua có thể cho thấy dòng ngân hàng vẫn đang dần có chuyển biến tích cực và có thể đang chuẩn bị có cú Break out xác nhận pha tăng giá trở lại sau chuỗi tái tích lũy từ tháng 3 tới nay. Sự đi xuống của FPT, VGI, HVN theo quan điểm của chúng tôi cũng là tích cực. Như từng chia sẻ trong thời gian gần đây, chúng tôi thấy rằng việc dòng tiền thoái lui khỏi nhóm này cũng có thể là một tín hiệu tốt cho thị trường vì chúng ta có sự xoay tua tăng giá. Ngoài ra, sự cân bằng của VOS khi giảm về khu vực hỗ trợ mạnh được hỗ trợ bởi yếu tố cơ bản cũng là điểm tích cực.

(iv) Về đề “Timing” chúng tôi thấy chu kỳ điều chỉnh có thể kết thúc vào ngày 18/7/2024 ( $\pm 3$  ngày). Do vậy, có thể đây là cú rũ bỏ cuối cùng trước khi bút phá của thị trường.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 10 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 16 mã cho tín hiệu đi ngang. ACB, BCM, BID, VHM, CTG, VCB, STB, SSI, VJC, MBB ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 54% và 47.61% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Mặc dù thống kê vẫn khá tiêu cực nhưng chúng tôi cho rằng thị trường đang cho thấy tín hiệu tích cực ban đầu của chu kỳ rũ bỏ rồi đây tăng giá trở lại. Hỗ trợ là 1,240 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu CTG



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	531.14	529.04	533.24	NO	539.54	543.74	552.14	556.34	526.94	518.54	514.34	505.94
HNXINDEX	241.33	240.76	241.91	NO	243.65	244.8	247.12	248.27	240.18	237.86	236.71	234.39
UPINDEX	97.24	97.05	97.42	NO	98.07	98.54	99.37	99.84	96.77	95.94	95.47	94.64
VN30	1301.7	1299.36	1304.04	NO	1313.35	1320.32	1331.97	1338.94	1294.73	1283.08	1276.11	1264.46
VNINDEX	1268.5	1265.53	1271.47	NO	1280.8	1287.15	1299.45	1305.8	1262.15	1249.85	1243.5	1231.2
VNXALL	2095.6	2090.24	2100.97	NO	2117.06	2127.78	2149.24	2159.96	2084.88	2063.42	2052.7	2031.24
VN30F1M	1296.57	1296.1	1297.03	YES	1305.93	1314.37	1323.73	1332.17	1288.13	1278.77	1270.33	1260.97
VN30F1Q	1303.67	1301.8	1305.53	NO	1311.13	1314.87	1322.33	1326.07	1299.93	1292.47	1288.73	1281.27
VN30F2M	1302.97	1300.6	1305.33	NO	1312.43	1317.17	1326.63	1331.37	1298.23	1288.77	1284.03	1274.57
VN30F2Q	1305.33	1303.5	1307.17	NO	1312.67	1316.33	1323.67	1327.33	1301.67	1294.33	1290.67	1283.33
BCM	67.1	66.65	67.55	NO	68.9	69.8	71.6	72.5	66.2	64.4	63.5	61.7
BID	48.55	48.57	48.53	YES	49.25	50	50.7	51.45	47.8	47.1	46.35	45.65
ACB	24.8	24.8	24.8	YES	25.1	25.4	25.7	26	24.5	24.2	23.9	23.6
BVH	46.37	46.05	46.68	NO	47.63	48.27	49.53	50.17	45.73	44.47	43.83	42.57
CTG	33.22	33.1	33.33	NO	33.68	33.92	34.38	34.62	32.98	32.52	32.28	31.82
FPT	129.03	129.6	128.47	NO	130.27	132.63	133.87	136.23	126.67	125.43	123.07	121.83
GAS	78.17	78.2	78.13	YES	78.53	78.97	79.33	79.77	77.73	77.37	76.93	76.57
GVR	35.77	35.63	35.91	NO	36.73	37.42	38.38	39.07	35.08	34.12	33.43	32.47
HDB	25	24.95	25.05	NO	25.4	25.7	26.1	26.4	24.7	24.3	24	23.6
HPG	28.3	28.25	28.35	NO	28.55	28.7	28.95	29.1	28.15	27.9	27.75	27.5
MBB	24.67	24.55	24.78	NO	25.23	25.57	26.13	26.47	24.33	23.77	23.43	22.87
MSN	71.23	71.25	71.22	YES	72.27	73.33	74.37	75.43	70.17	69.13	68.07	67.03
MWG	64.47	64.2	64.73	NO	65.53	66.07	67.13	67.67	63.93	62.87	62.33	61.27
PLX	46.67	46.25	47.08	NO	48.33	49.17	50.83	51.67	45.83	44.17	43.33	41.67
POW	14.07	14	14.13	NO	14.33	14.47	14.73	14.87	13.93	13.67	13.53	13.27
SAB	54.43	54.5	54.37	NO	55.37	56.43	57.37	58.43	53.37	52.43	51.37	50.43
SHB	11.42	11.4	11.43	NO	11.53	11.62	11.73	11.82	11.33	11.22	11.13	11.02
SSB	20.87	20.8	20.93	NO	21.13	21.27	21.53	21.67	20.73	20.47	20.33	20.07
SSI	34.18	34.1	34.27	NO	34.57	34.78	35.17	35.38	33.97	33.58	33.37	32.98
TCB	23.62	23.58	23.66	NO	23.93	24.17	24.48	24.72	23.38	23.07	22.83	22.52
STB	30.38	30.28	30.49	NO	30.82	31.03	31.47	31.68	30.17	29.73	29.52	29.08
TPB	17.9	17.85	17.95	NO	18.1	18.2	18.4	18.5	17.8	17.6	17.5	17.3
VCB	88.23	88.35	88.12	NO	88.57	89.13	89.47	90.03	87.67	87.33	86.77	86.43
VHM	37.2	37.08	37.33	NO	37.7	37.95	38.45	38.7	36.95	36.45	36.2	35.7
VIB	21.62	21.65	21.58	NO	21.78	22.02	22.18	22.42	21.38	21.22	20.98	20.82
VJC	104.87	104.45	105.28	NO	106.53	107.37	109.03	109.87	104.03	102.37	101.53	99.87
VIC	40.43	40.38	40.49	NO	40.72	40.88	41.17	41.33	40.27	39.98	39.82	39.53
VNM	65.8	65.75	65.85	YES	66.1	66.3	66.6	66.8	65.6	65.3	65.1	64.8
VRE	19.97	19.88	20.06	NO	20.33	20.52	20.88	21.07	19.78	19.42	19.23	18.87
VPB	18.93	18.88	18.99	NO	19.22	19.38	19.67	19.83	18.77	18.48	18.32	18.03

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HBC	6,112,500	758,120	806	6.58
DGT	3,013,900	707,740	426	12.33
QCG	2,569,200	1,015,160	253	-4.88
BKG	1,829,800	218,590	837	0.5
<b>DCL</b>	<b>1,798,600</b>	<b>520,840</b>	<b>345.33</b>	<b>-1.36</b>
LIG	1,550,000	341,040	454	2.7
CSM	952,300	396,200	240	-5.11
<b>GEE</b>	<b>933,600</b>	<b>191,440</b>	<b>487.67</b>	<b>3.86</b>
VHG	788,700	350,950	225	0
KSQ	780,400	288,330	271	5.26
<b>PJT</b>	<b>689,000</b>	<b>5,540</b>	<b>12436.82</b>	<b>0.82</b>
NHH	613,800	300,650	204	-0.29
HHG	586,400	177,170	331	5.26
HNH	533,900	48,620	1,098	2.22
SBB	520,800	39,230	1,328	1.35
<b>IVS</b>	<b>444,600</b>	<b>94,270</b>	<b>471.62</b>	<b>0</b>
AGM	281,600	120,420	234	-5.81
BMS	273,000	101,060	270	-3.09
DAH	196,900	88,580	222	0
PPH	188,800	64,760	292	-1.6
<b>THM</b>	<b>182,000</b>	<b>1,510</b>	<b>12052.98</b>	<b>2.27</b>
HTG	181,400	72,420	250	-3.93
HAP	164,500	58,420	282	0.22
AAT	155,500	50,510	308	-3
SJS	153,800	58,860	261	3.93
<b>OCH</b>	<b>128,300</b>	<b>26,300</b>	<b>487.83</b>	<b>1.61</b>
TCO	117,900	42,390	278	4.72
FUEDCMID	107,400	34,710	309	-0.25
TAL	91,800	7,600	1,208	14.94
TLD	90,800	19,920	456	1.38
SCI	87,600	36,330	241	0
CET	84,000	6,920	1,214	-4.48
CMT	83,100	37,450	222	-5.41
BLI	82,800	36,240	228	0
SAS	81,500	36,330	224	-3.37
FCM	80,500	37,470	215	2.61
DBT	70,300	29,950	235	-4.76
PGV	63,400	27,420	231	0.64
NBB	58,800	27,420	214	0.41
HU4	49,000	15,970	307	3.85

- Lưu ý: SHB, MBB, DIG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Jul	PC1	Mua	≤ 32.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	REE	Mua	≤ 71	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	HCM	Mua	≤ 39	10% -20%	Buy Kumo Break out

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Thị trường vào vùng giá biến động đi ngang với thanh khoản thu hẹp. Vùng hỗ trợ 1,240 – 1,300 điểm;
- Với nhà đầu tư thận trọng chờ thị trường có Break out hoặc Break Down để tiếp tục giao dịch;
- Với nhà đầu tư mạo hiểm có thể giao dịch theo phương thức mua cận dưới và bán cận trên;
- Chúng tôi vẫn kỳ vọng nhóm ngân hàng sẽ tiếp tục duy trì đà tăng giá để nâng đỡ thị trường;
- Các nhà đầu tư nên đặt các lệnh Trailing Stop với các mã cổ phiếu đã về tài khoản;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 17/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.256 VND/USD, tăng 11 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.326 VND/USD, giảm 54 đồng so với phiên 16/07. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm mạnh 110 đồng ở chiều mua vào và 90 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.510 VND/USD và 25.600 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 17/07, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 - 0,10 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,60%; 1W 4,70%; 2W 4,80% và 1M 4,98%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W, giao dịch tại: ON 5,30%; 1W 5,34%; 2W 5,39%, 1M 5,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở các kỳ hạn 3Y và 5Y trong khi giảm nhẹ ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,91%; 5Y 1,98%; 7Y 2,29%; 10Y 2,79%; 15Y 2,95%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 14.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,50%. Có 13.573,48 tỷ đồng trúng thầu, có 14.999,9 tỷ đồng đáo hạn trong phiên hôm qua. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 8.100 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 4,50%, có 20.550 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 11.023,58 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 81.850 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 41.021,43 tỷ đồng.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Mỗi khi FED thắt chặt đó thường là tín hiệu tốt với TTCK

## When The Fed Is Done Hiking, That Is Usually A Good Thing

Final Federal Reserve Bank Hike In A Tightening Cycle (1970 - Current)

Date	Fed Funds Rate (Upper Band)	S&P 500 Index Returns			
		1 Month	3 Months	6 Months	12 Months
7/5/1974	12.0%	-5.2%	-25.6%	-15.5%	12.8%
2/15/1980	20.0%	-9.8%	-7.0%	8.9%	10.7%
7/8/1981	20.50%	3.4%	-7.0%	-7.1%	-16.4%
2/18/1982	17.0%	-2.8%	0.9%	-4.6%	30.3%
6/25/1984	13.0%	-3.3%	7.3%	7.5%	22.8%
2/24/1989	11.50%	1.6%	11.2%	22.4%	12.9%
2/1/1995	6.0%	3.2%	10.6%	18.8%	35.2%
5/16/2000	6.50%	0.9%	1.3%	-7.8%	-12.4%
6/29/2006	5.25%	0.3%	5.2%	11.9%	19.4%
12/19/2018	2.50%	5.0%	11.7%	17.7%	27.9%
7/26/2023	5.50%	-4.2%	-7.0%	7.2%	?
Average		-1.0%	0.2%	5.4%	14.3%
Median		0.3%	1.3%	7.5%	16.1%
% Higher		54.5%	63.6%	63.6%	80.0%

Suất sinh lợi của S&P 500 khi có 134 phiên giao dịch tích cực ?

S&P 500: Best Performance through First 134 Trading Days (1928 - 2024)				
Rank	Year	Price Return: First 134 Trading Days	Price Return: Day 135 to Year-End	Price Return: Full Calendar Year
1	1933	49.1%	-3.4%	44.1%
2	1975	38.8%	-5.7%	30.9%
3	1943	28.7%	-7.2%	19.4%
4	1987	28.3%	-20.2%	2.3%
5	1997	24.0%	5.7%	31.1%
6	1995	22.2%	9.8%	34.1%
7	1998	21.1%	4.6%	26.7%
8	1954	21.0%	19.1%	44.1%
9	2019	20.2%	7.2%	28.9%
10	1989	18.8%	7.1%	27.3%
11	2024	18.1%		
12	2013	18.0%	9.9%	29.6%
13	2023	17.8%	5.5%	24.2%
14	1983	17.6%	-0.4%	17.2%
15	1955	17.4%	7.7%	26.4%
16	1976	17.2%	1.1%	18.5%
17	1929	16.8%	-24.6%	-11.9%
18	2021	16.1%	9.3%	26.9%
19	1985	15.6%	9.3%	26.3%
20	1991	15.2%	9.2%	25.7%



NFLX có phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giảm giá – Tín hiệu tiêu cực



AMZN phá vỡ hỗ trợ động MA(50) – Tín hiệu tiêu cực



NVIDIA thiết lập mô hình hai đỉnh – Tín hiệu tiêu cực



Nasdaq sẽ phá vỡ kênh tăng giá trung hạn thiết lập từ tháng 4/2024 ?



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chứng khoán chính của Mỹ sẽ điều chỉnh giảm

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

